

Bản án số: 73 /2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9- 2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Bà Mai Thị Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 4, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 4, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Đ chung sống với nhau vào năm 1999, việc chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chung sống không có hạnh phúc vì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên gây gổ và dẫn đến anh Đ đánh chị, hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

*Về con chung:* Sinh được 02 người tên Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 22/10/2000; Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 06/01/2009, hiện 02 cháu đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Thiếu nợ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 250.000.000 đồng.

**Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày:**

*Về hôn nhân:* Qua lời trình bày của chị N, anh nghe rõ và thừa nhận lời trình bày của chị N về ngày tháng chung sống là đúng. Riêng về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị N quan hệ quen biết với người đàn ông khác ở xã Suối Ngô sau đó về nhà vợ chồng có chuyện gây gổ. Ngoài nguyên nhân này thì không còn nguyên nhân nào khác. Hiện nay vợ chồng còn sống chung một nhà. Nay về hôn nhân anh yêu cầu đoàn tụ.

*Về con chung:* Anh đồng ý để chị N nuôi và anh không cấp cấp dưỡng nuôi con

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Thiếu Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 250.000.000 đồng.

Công văn số 40/TB-TA, ngày 26/7/2019 về việc đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng.

Ngày 05/8/2019 Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh có Công văn 41/TNI-KT.m. Xác nhận hiện nay thì chị Dương Thị N, anh Nguyễn Thành Đ có thiếu Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng. Nay Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền vay trogn vụ án này.

**Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

*Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Nguyễn Thành Đ.

- Về con chung: Ghi nhận anh Đ đồng ý giao chị N trực tiếp Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 06/01/2009, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 22/10/2000 đã trên 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận chị N, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ. Anh Đ đồng ý ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 06/01/2009. Anh Đ đồng ý giao cho chị N trực tiếp nuôi, nên ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên ghi nhận.

Sau khi ly hôn anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Riêng con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 22/10/2000 đã trên 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ghi nhận chị N, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền chị N, anh Đ vay Ngân hàng.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn Đạt.

**2.** Về con chung: Ghi nhận anh Đ đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 06/01/2009. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

**3.** Về tài sản chung: Ghi nhận chị N, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về nợ chung: Ghi nhận Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0015357 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phạm Minh Tuấn**

